

Bản án số: 52 /2020/HNGĐ-ST

Ngày 04/9/2020

V/v: Chị H xin ly hôn anh Th.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THANH OAI
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Phạm Vũ Phương**.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà **Nguyễn Thị Minh Huyền**.

Ông Lê Huy Trọng.

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Ông **Lê Việt Cường**, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thanh Oai, Thành phố Hà Nội.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Oai: Bà **Nguyễn thị Hạnh** - Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 9 năm 2020, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Thanh Oai, Thành phố Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số 178/2020/TLST-HNGĐ ngày 05 tháng 8 năm 2020, về việc: *Tranh chấp ly hôn*, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 51/2020/QĐXXST - HNGĐ ngày 17/8/2020, giữa các đương sự:

+ *Nguyên đơn:* Chị **Nguyễn Thị H**, sinh năm 1976. Đăng ký HKTT: Thôn V Q, xã Đ Đ, huyện T O, Thành phố H.

+ *Bị đơn:* Anh **Nguyễn Công Th**, sinh năm 1974. Đăng ký HKTT: Thôn V Q, xã Đ Đ, huyện T O, Thành phố H.

Tại phiên tòa, anh Th, chị H có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Trong đơn ly hôn và các lời khai tiếp theo tại Tòa án, nguyên đơn chị H trình bày: Chị và anh Th lấy nhau năm 2000, có tìm hiểu và có được hai bên gia đình tổ chức lễ

cưới, sau đó về chung sống với nhau nhưng không đăng ký kết hôn. Trong quá trình chung sống chị có yêu cầu anh Th đăng ký kết hôn nhưng anh Th nói không cần và sau đó vợ chồng vẫn chung sống với nhau từ đó đến nay và không đăng ký kết hôn. Quá trình chung sống vợ chồng thường xuyên mâu thuẫn về kinh tế và trách nhiệm gia đình, đến khoảng tháng 11 năm 2019 vợ chồng sống ly thân cho đến nay. Nay tình cảm vợ chồng không còn nên chị đề nghị được ly hôn với anh Th. Do vợ chồng không đăng ký kết hôn nên đề nghị Tòa án giải quyết theo pháp luật.

Về con chung: Quá trình chung sống vợ chồng anh chị có 02 con chung là cháu Nguyễn Anh N, sinh ngày 27/8/2001 và cháu Nguyễn Lam Ph, sinh ngày 27/8/2009, con khỏe mạnh và đang ở cùng với bố mẹ; Cháu Nguyễn Lam Ph, là con gái nên chị đề nghị được nuôi cháu và không yêu cầu anh Th phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung của vợ chồng: Chị H có quan điểm tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết. *Vay nợ chung:* Không có.

- Anh Nguyễn Công Th trình bày: Anh thừa nhận vợ chồng chung sống với nhau từ năm 2000 nhưng không đăng ký kết hôn như chị H đã trình bày là đúng. Vợ chồng mâu thuẫn thường xuyên do anh đi làm xa không có ở nhà nên tình cảm vợ chồng cách xa. Khoảng 02 năm gần đây chị H có quan hệ ngoại tình với người khác, nên có ý định ly hôn với anh. Đến nay anh thấy tình cảm vợ chồng không còn nên cũng đồng ý ly hôn. Do vợ chồng không có đăng ký kết hôn nên đề nghị Tòa án giải quyết theo pháp luật.

Về con chung: Anh cũng thống nhất vợ chồng có 02 con chung như chị H trình bày là đúng. Ly hôn anh có nguyện vọng nuôi cháu Nguyễn Lam Ph, sinh ngày 27/8/2009, nếu trong trường hợp cháu Ph có nguyện vọng ở với mẹ thì anh sẽ đồng ý để chị H nuôi con theo nguyện vọng của con, việc trợ cấp nuôi con thì anh sẽ tự giác.

Về tài sản chung của vợ chồng: Tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết. *Vay nợ chung:* Không có.

Ý kiến của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa:

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng: Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án nhân dân huyện Thanh Oai (Thẩm phán, Thư ký tòa án) đã thụ lý, thu thập chứng cứ và đưa vụ án ra xét xử theo đúng trình tự, thủ tục và thẩm quyền. Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử, thư ký phiên tòa thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Các đương sự đã thực hiện các quyền và nghĩa vụ của mình theo đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Tòa án chấp yêu cầu của chị H xử không công nhận vợ chồng giữa chị H và anh Th; Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung trong đó 01 con là Nguyễn Anh N, sinh ngày 27/8/2001 đã thành niên nên không xem xét giải

quyết còn lại cháu Nguyễn lam Ph, sinh ngày 27/8/2009 chưa thành niên, có đơn trình bày nguyện vọng ở với chị H nên giao cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng, tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con đối với anh Th; Về tài sản chung chị H và anh Th tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét; Về vay nợ chung: Không có.

Áp dụng Điều 147 BLTTDS, Nghị quyết 326/2016: Chị H phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện các chứng cứ, ý kiến của những người tham gia tố tụng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Về thủ tục tố tụng: Chị Nguyễn thị H khởi kiện yêu cầu ly hôn không công nhận là vợ chồng đối với anh Nguyễn Công Th nên thuộc tranh chấp về *Ly hôn* theo khoản 1 Điều 28 và điểm a khoản 1 Điều 35 Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn anh Nguyễn Công Th có hộ khẩu thường trú tại huyện Thanh Oai nên thuộc thẩm quyền thụ lý của Tòa án nhân dân huyện Thanh Oai, Thành phố Hà Nội theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Xét nội dung vụ án:

Về quan hệ hôn nhân: Hôn nhân giữa chị Nguyễn thị H và anh Nguyễn Công Th được xây dựng trên cơ sở có tình cảm, tự nguyện, đủ điều kiện kết hôn nhưng không đăng ký kết hôn. Vợ chồng đã được hai bên gia đình tổ chức hôn lễ và về chung sống với nhau như vợ chồng từ năm 2000 nên thuộc trường hợp phải có nghĩa vụ đăng ký kết hôn trong thời hạn 2 năm kể từ ngày Luật hôn nhân gia đình có hiệu lực là ngày 01/ 01/ 2001 cho đến ngày 01/ 01/ 2003 theo quy định tại điểm b Mục 3 Nghị Quyết 35/2000/QH10 ngày 09/6/2000 của Quốc Hội về việc thi hành Luật Hôn nhân và gia đình năm 2000 và điểm b Mục 2 Thông tư liên tịch số: 01/2001/ TTLT - TANDTC – VKSNDTC - BTP ngày 03/01/2001 của Tòa án nhân dân tối cao, Viện kiểm sát nhân dân tối cao, Bộ Tư pháp hướng dẫn thi hành Nghị Quyết 35/2000/QH10 ngày 09/6/2000 của Quốc Hội về việc thi hành Luật Hôn nhân và gia đình năm 2000 tuy nhiên đến nay chị H và anh Th không thực hiện nghĩa vụ đăng ký kết hôn. Quá trình chung sống vợ chồng chung sống hạnh phúc sau đó phát sinh mâu thuẫn đến tháng 11 năm 2019 sống ly thân. Nay chị H có đơn xin ly hôn anh Th vì tình cảm vợ chồng không còn, anh Th đồng ý ly hôn. Nên cần chấp nhận yêu cầu của chị H về việc xin ly hôn anh Th và tuyên bố không công nhận chị H và anh Th là vợ chồng

Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung, con lớn là Nguyễn Anh N, sinh ngày 27/8/2001 đã thành niên nên không xem xét. Con thứ hai là Nguyễn Lam Ph, sinh ngày 27/8/2009 chưa thành niên. Xét thấy cháu là con gái, có đơn trình bày được ở với mẹ, chị H cũng có nguyện vọng được nuôi con, nên giao cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng là hợp lý. Về nghĩa vụ nuôi con chung, do chị H không yêu cầu anh Th cấp dưỡng nuôi con, anh Th đề nghị để anh tự giác việc góp nuôi con chung nên tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con chung cho anh Th đến khi các đương sự có yêu cầu khác.

Về tài sản chung, vay nợ chung: Chị H và anh Th tự thỏa thuận và không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

Về án phí: Chị H phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Từ nhận định trên.

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; khoản 1 Điều 135; Điều 271; khoản 1 Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Điều 13, Điều 14, Điều 15, Điều 16, Điều 51, Điều 53, Điều 54, Điều 56, Điều 57, 58, 81, 82, 83 và 84 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Căn cứ điểm b Mục 3 Nghị Quyết 35/2000/QH10 ngày 09/6/2000 của Quốc Hội về việc thi hành Luật Hôn nhân và gia đình năm 2000. Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Căn cứ điểm b Mục 2 Thông tư liên tịch số: 01/2001/TTLT-TANDTC-VKSNDTC-BTP ngày 03/01/2001 của Tòa án nhân dân tối cao, Viện kiểm sát nhân dân tối cao, Bộ Tư pháp hướng dẫn thi hành Nghị Quyết 35/2000/QH10 ngày 09/6/2000 của Quốc Hội về việc thi hành Luật Hôn nhân và gia đình năm 2000.

Xử:

1. *Về quan hệ hôn nhân:* Tuyên bố không công nhận chị Nguyễn thị H và anh Nguyễn Công Th là vợ chồng.

2. *Về con chung:* Giao chị Nguyễn thị H trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc con chung là Nguyễn Lam Ph, sinh ngày 27/8/2009 đến khi con đủ 18 tuổi hoặc đến khi có quyết định thay đổi khác theo quy định của pháp luật. Tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con chung cho anh Th đến khi các đương sự có yêu cầu khác.

Anh Th có quyền và nghĩa vụ chăm sóc con chung. Người trực tiếp nuôi con và các thành viên trong gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm hỏi, chăm sóc con chung.

3. *Về tài sản chung, vay nợ chung*: Không xem xét.

4. *Về án phí*: chị Nguyễn thị H phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm, được trừ 300.000 đồng đã nộp tạm ứng án phí tại biên lai số 021xx ngày 05/8 /2020 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Thanh Oai.

4. *Về quyền kháng cáo*: Nguyên đơn chị H và bị đơn anh Th có quyền làm đơn kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án 04 tháng 9 năm 2020.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận :

- TAND TP Hà Nội ;
- VKSND huyện Thanh Oai;
- THA huyện Thanh Oai;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Phạm Vũ Phương